TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1692/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn giữa chị L và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Hợp

Bà Nguyễn Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1161/2017/HNST ngày 23 tháng 08 năm 2017 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐXX- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2017/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện Q, tỉnh N (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phước D, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 91/12/20 (số mới 91/12/20) đường C, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 8 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh Nguyễn Phước D tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh N và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 378, quyển số 01 ngày 24/8/2010. Hạnh phúc gia đình đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và anh D sống không có trách nhiệm với

gia đình. Năm 2013, chị có nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó vợ chồng chị rút đơn ly hôn. Chị đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn vì vậy, chị yêu cầuTòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phương Thùy T, sinh ngày 04/4/2011. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu T sống với chị từ khi vợ chồng chị ly thân cho đến nay. Cuộc sống của cháu T ổn định, sức khoẻ tốt. Do đó, Chị L đề nghị Toà xem xét giải quyết cho cháu T được tiếp tục được chung sống với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L tự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tòa án đã tiến hành xác minh và tống đạt hợp lệ giấy triệu tập anh D đến Tòa án để lấy lời khai, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D không đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh D;

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phương Thùy T, sinh ngày 04/4/2011, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L tự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Phước D là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa nhưng người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L ly hôn với anh Nguyễn Phước D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương Thùy T, sinh ngày 04/4/2011 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xét.

Chị L phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Phước D có địa chỉ tại số 91/12/20 (số mới 91/12/20) đường C, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Phước D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] .Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 378, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh N ngày 24 tháng 8 năm 2010 thì hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Phước D là hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị L xin ly hôn với anh D vì chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống và anh D không có trách nhiệm với gia đình. Do đó tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Mặt khác chị và anh D đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay.

Căn cứ vào kết quả xác minh ngày 11/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh Đồng Nai được biết: "Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1986, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Sau đó, Chị L vẫn tiếp tục sinh sống tại xã P cùng con gái là Nguyễn Phương Thùy T, sinh ngày 04/4/2011. Hiện tại, chị Nguyễn Thị Ngọc L có công việc ổn định và đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương Thùy T. Còn mâu thuẫn vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, địa phương không nắm".

Căn cứ vào kết quả xác minh ngày 27/9/2017 của Công an Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì: "Anh Nguyễn Phước D, sinh năm 1986 có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư ngụ tại 527/10/20 (số mới 91/12/20) đường C, Phường B, quận G".

Căn cứ theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác."

Chị L và anh D hiện nay không còn sống chung với nhau, đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay và anh D không có trách nhiệm với gia đình, chứng tỏ anh D là người có lỗi trong việc không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Mặt khác anh D cũng không đến Tòa án ghi lời khai, hòa giải đoàn tụ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ chứng tỏ anh D không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích hôn nhân giữa chị L và anh D không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân năm 2014 thì "Tòa án giải quyết cho ly hôn… nếu có căn cứ về việc vợ chồng có hành vi … hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ chồng… mục đích hôn nhân không đạt được…" do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Xét yêu cầu của chị L về việc xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phương Thùy T, sinh ngày 04/4/2011, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L hiện đang nuôi dưỡng cháu T, cháu T còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của của mẹ. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của chị L là hoàn toàn chính đáng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ phát triển bình thường. Căn cứ Điều 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin trực tiếp nuôi con của chị L. Anh D vắng mặt và Tòa án không ghi nhận được yêu cầu của anh D, nếu sau này anh D có yêu cầu thay đổi người nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Xét việc chị L tự nguyện nuôi cháu T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con đây là ý chí hoàn toàn tự nguyện của chị L. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình 2014 về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị L.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L tự khai không có và Tòa án không lấy được lời khai của anh D nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị L tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai tạm ứng án phí số AA/2017/0027352 ngày 23/8/2017. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 và Điều 58 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Phước D.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 378, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh N cấp ngày 24 tháng 8 năm 2010 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Phước D hết hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương Thùy T, sinh ngày 04/4/2011 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng và chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở quyền này của anh D.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L tự khai không có. Nếu sau này nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng chị L tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai tạm ứng án phí số AA/2017/0027352 ngày 23/8/2017. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận GV;
- Chi cục THADS quận GV;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Công Sơn